

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Bé L, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng; thường trú: 102 đường số 6, khu phố 2, phường L, quận (nay là thành phố) Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1958 và bà Lâm Mỹ H, sinh năm 1960; có chồng tên Lý Quốc C, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 25/8/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 01/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã theo Quyết định truy nã số 06 ngày 16/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T cho đến nay vẫn chưa có kết quả.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Đ; trụ sở chính tại: Số C11 đường NA7, Khu dân cư V, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; Người đại diện hợp pháp: Ông S; chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị P; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Bé L là nhân viên văn phòng của Công ty TNHH Đ làm việc tại chi nhánh công ty thuộc khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, L nhìn thấy bà Trần Thị P là kế toán của công ty có nhận của khách hàng số tiền 100.000.000 đồng và cất tiền ở ngăn kéo bàn làm việc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, trong phòng làm việc có nhiều người nên L giả vờ bảo bà P mang số tiền trên cất trong ngăn kéo bàn làm việc của ông S là Giám đốc công ty để dễ chiếm đoạt. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L mang giấy tờ qua phòng của ông S. Khi vào phòng, nhìn thấy không có ai nên L mở ngăn kéo bàn làm việc của ông S lấy số tiền 100.000.000 đồng giấu vào hai bên túi quần của mình và quay lại văn phòng làm việc. Khoảng 05 phút sau, L đi ra ngoài cất giấu số tiền vào trong thùng rác của công ty. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông S về công ty hỏi bà P về số tiền 100.000.000 đồng và phát hiện số tiền không còn trong ngăn kéo bàn làm việc nên đã mở camera của công ty để kiểm tra. Lúc này, L đi ra thùng rác lấy số tiền 100.000.000 đồng nhét vào hai bên áo ngực. Sau khi xem camera nhưng không biết ai chiếm đoạt số tiền trên, ông S đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua làm việc tại Công an phường, L đã khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp lại số tiền chiếm đoạt.

Công an phường T tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện công ty TNHH Đ là ông S. Ông S có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTU ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Bé L về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Bé L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Lời khai của bị hại và người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và cáo trạng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và mong được khoan hồng. Bị cáo vắng mặt nên không ghi nhận ý trong phần tranh luận và lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có một số thiếu sót khi lập thủ tục cho bị cáo tại ngoại và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú dẫn đến việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác xét xử. Cụ thể:

- Bị cáo tạm trú tại phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương từ tháng 9/2020 đến ngày 25/01/2021 (theo Biên bản xác minh ngày 28/01/2021 tại công an phường Ph) nhưng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 280 ngày 01/9/2020 xác định bị cáo tạm trú tại phường P, thành phố Th, Bình Dương và chỉ được cư trú tại phường P là không đúng.

- Trong giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo ghi nơi cư trú là số 102 đường số 6, khu phố 2, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú xác định bị cáo tạm trú tại phường P, thành phố Th, Bình Dương và chỉ được cư trú tại phường P là không đúng.

- Cơ quan điều tra không thông báo về Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để quản lý, theo dõi bị cáo là thực hiện không đúng khoản 5 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về sự có mặt của bị cáo, những người tham gia tố tụng: Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đến nay chưa có kết quả. Đại diện bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng không mâu thuẫn với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Ngày 25/8/2020, tại văn phòng của Công ty TNHH Đ thuộc khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Bé L lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của giám đốc công ty đã lén lút chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật. Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi ngay sau đó và đã giao trả cho bị hại, bị cáo cũng đã hối hận vì nhất thời phạm tội do nợ nần, đáng lẽ sẽ được khoan hồng khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác xét xử. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ở giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bé L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bé L **02** (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 01/9/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Bé L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí